

Số:329 /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển Kinh tế tập thể trên địa bàn xã Tứ Kỳ
giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 05/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Phát triển Kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế tập thể trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, với các nội dung sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tính đến hết năm 2025, trên địa bàn xã có 16 hợp tác xã và 01 phòng giao dịch của HTX. Trong đó;

- + Lĩnh vực nông nghiệp: có 05 hợp tác xã;
- + Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ: có 08 hợp tác xã;
- + Lĩnh vực môi trường: có 01 hợp tác xã;
- + Lĩnh vực tín dụng: có 02 hợp tác xã và 01 phòng giao dịch.

1.1 Lĩnh vực nông nghiệp

*** Về hợp tác xã nông nghiệp**

Tính đến hết năm 2025, trên địa bàn xã có 05 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động, các hợp tác xã hoạt động khá tốt, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- + Số lao động làm việc thường xuyên của hợp tác xã khoảng: 92 người.
- + Doanh thu bình quân ước đạt khoảng 780 triệu đồng/hợp tác xã/năm.
- + Lợi nhuận bình quân của 01 hợp tác xã đạt khoảng 32 triệu đồng/hợp tác xã.
- + Thu nhập bình quân của người lao động: 43 triệu đồng/năm.

*** Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác xã**

Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cơ bản tổ chức, đăng

ký hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; tổ chức bộ máy được củng cố, công tác quản lý điều hành dịch vụ tại các hợp tác xã ổn định và ngày được nâng lên, đạt hiệu quả trong một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của hộ thành viên và hộ nông dân trong một số khâu sản xuất. Thông qua hợp tác xã, các hộ thành viên và nông hộ được hỗ trợ lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội như: Chương trình khuyến nông, hỗ trợ giống mới, xúc tiến thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.... Một hợp tác xã thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, cơ giới hóa đã được đầu tư đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp có đóng góp quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái ở nông thôn.

1.2 Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ:

Trong giai đoạn 2021- 2025, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố tiếp tục được duy trì và từng bước phát triển, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

1.3 Lĩnh vực môi trường

Trong giai đoạn 2021-2025, kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực môi trường tiếp tục duy trì ổn định, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường và yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường hiện nay. Xã có 01 hợp tác xã, lao động thường xuyên đạt 5 người. Doanh thu bình quân đạt 300 triệu đồng/năm, lãi bình quân đạt 270 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt 54 triệu đồng/người/năm. Hợp tác xã môi trường đã góp phần đáp ứng nhu cầu vận chuyển rác trong nhân dân đến điểm tập kết và các bãi rác tập trung, góp phần nâng cao công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

1.4 Lĩnh vực tín dụng

Có tổng số 02 quỹ tín dụng nhân dân và 01 phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Tổng số lao động thường xuyên tại quỹ tín dụng nhân dân là 27 người, số cán bộ quản lý quỹ tín dụng nhân dân là 6 người, có 14 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Doanh thu bình quân một quỹ tín dụng nhân dân là 12 tỷ đồng/QTDNN/năm. Thu nhập bình quân của 01 người lao động thường xuyên tại quỹ tín dụng nhân dân đạt 120 triệu đồng/năm

2. Đánh giá tác động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

- Vai trò đối với phát triển kinh tế:

Hoạt động của các hợp tác xã không những đóng góp trực tiếp vào GRDP chung của địa phương (tuy ở mức độ còn khiêm tốn) mà còn tác động đến phát triển kinh tế cá thể, hộ gia đình thông qua các thành viên tham gia hợp tác xã. Hợp tác xã cung cấp đầu vào (giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ làm đất, gặt hái, bảo quản sau thu hoạch; tạo công ăn việc làm); khâu trung gian (chuyên giao, hướng dẫn, đào tạo, tư vấn kỹ thuật) và đầu ra là thu mua sản phẩm nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân là thành viên, nên thành viên giảm được chi phí đầu vào, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, không bị tư thương ép giá; qua đó, thu nhập được cải thiện, hiệu quả sản xuất được nâng lên, đời sống người dân từng bước phát triển.

- Vai trò về chính trị:

Bên cạnh vai trò trên, với hình thức tổ chức “đôi nhân”, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã thể hiện, phát huy tính dân chủ trong hoạt động của mình, qua đó tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện chủ trương, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương; đã xây dựng được sự đoàn kết tinh thần tương trợ, hợp tác trong nội bộ; góp phần ổn định chính trị - xã hội ở địa phương.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Giai đoạn 2021-2025, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, Luật hợp tác xã 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (cũ) đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để thể chế, cụ thể hóa và triển khai thực hiện trên địa bàn, tiêu biểu là:

Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Kế hoạch thực hiện số 84/KH-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU, Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 17/01/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Kế hoạch thực hiện số 3413/KH-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2025.

Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nghị quyết 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định 1438/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Đề án "Mỗi xã một sản phẩm thành phố Hải Dương giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030".

Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 25/5/2021 thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2030 tại thành phố Hải Phòng.

Kế hoạch 292/KH-UBND ngày 09/11/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021-2025, các tổ chức của kinh tế tập thể đã được tổ chức lại và hoạt động theo nguyên tắc “tự nguyện” đúng với bản chất vốn có. Số lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã ngày càng được nâng cao, ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã đa dạng hơn. Các hợp tác xã được tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2023, nội dung hoạt động được mở rộng, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ, thành viên phát triển. Một số hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới trong quản trị, điều hành.

Sự hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và với các thành phần kinh tế khác ngày càng được coi trọng. Nhiều mô hình liên doanh, liên kết được xây dựng và phát triển; hình thức, nội dung liên kết, hợp tác đa dạng hơn như: cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, giống cây trồng vật nuôi, sản phẩm hàng hoá; liên kết ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất; liên kết tiêu thụ sản phẩm, nông sản cho các hộ thành viên; góp phần bảo vệ môi trường và thực hiện mục tiêu xây dựng xã xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể vẫn phải đối mặt với những khó khăn, yếu kém. Các hợp tác xã trên địa bàn có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu, ít có khả năng đầu tư, mở rộng ngành nghề và quy mô sản xuất. Sản phẩm hàng hóa chưa đa dạng, phong phú, hoạt động liên kết còn hạn chế, chưa thích nghi kịp với diễn biến thị trường. Nguồn nhân lực, đặc biệt cán bộ năng động, am hiểu công nghệ và quản trị vẫn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số. Các hợp tác xã nông nghiệp đa số thành viên Hội đồng quản trị, lãnh đạo tuổi đã cao, chủ yếu hoạt động theo nếp cũ, không theo kịp nền kinh tế thị trường, không có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn yếu.

Các hợp tác xã có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế, chậm thích nghi với cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa, chủ yếu tập trung thực hiện các dịch vụ truyền thống; khả năng tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, giống, vật nuôi mới vào sản xuất, cơ sở vật chất; kết nối cung cầu hàng hóa còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Các hợp tác xã nông nghiệp, đa số thành viên Hội đồng quản trị, lãnh đạo hợp tác xã tuổi đã cao, sức lao động và sáng tạo hạn chế, chủ yếu tổ chức hoạt động theo nếp cũ, không theo kịp nền kinh tế thị trường, không có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chưa tích cực mở rộng quy mô sản xuất theo hướng đa ngành nghề. Sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn yếu.

Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế. Số hợp tác xã, lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt tỷ lệ thấp, nhiều hợp tác xã hoạt động thiếu bền vững, khó chuyển sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

4. Bài học kinh nghiệm

Coi trọng công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến sâu rộng, quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch của thành phố về phát triển kinh tế tập thể, về mô hình hợp tác xã kiểu mới tới cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong thực hiện.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể. Quan tâm bố trí đủ nhân lực; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật hợp tác xã, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đảm bảo cán bộ phải có trình độ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, năng

động, có tư duy kiến thức về kinh tế thị trường gắn với thực tiễn cơ sở và thành viên; có khả năng tuyên truyền vận động thành viên, nhân dân tích cực tham gia các hoạt động của hợp tác xã.

Chú trọng xây dựng các mô hình điểm, điển hình tiên tiến, tổ chức hoạt động hiệu quả; ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, có khả năng huy động nguồn lực từ thị trường, có vùng nguyên liệu, vùng sản xuất phù hợp năng lực và điều kiện để phát triển, tăng cường liên kết với doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân, tham gia chuỗi giá trị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

GIAI ĐOẠN 2026- 2030

I. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ngày càng được hoàn thiện, Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã được ban hành tạo khung pháp lý thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể phát triển. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội từng bước được nâng cao. Các hợp tác xã đang từng bước chuyển đổi hình thức tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Phương thức hoạt động của một số hợp tác xã đã được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường và có hiệu quả nhất định, đã mang lại lợi ích và tạo lòng tin cho các thành viên tham gia vào hợp tác xã. Hội nhập kinh tế trên thế giới và khu vực tạo cơ hội thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển, thúc đẩy các hợp tác xã tăng cường liên kết hoạt động sản xuất.

Sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, quy mô không gian phát triển của thành phố Hải Phòng được mở rộng, tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng thị trường, tăng cường liên kết vùng và khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố. Việc mở rộng địa giới hành chính cũng tạo điều kiện hình thành, phát triển các hợp tác xã quy mô lớn trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, du lịch cộng đồng, dịch vụ môi trường, thủy sản, thương mại và dịch vụ đô thị. Thành phố có mạng lưới giao thông đồng bộ, khu kinh tế, khu công nghiệp phát triển mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa, logistics, chế biến nông sản, thủy sản và dịch vụ. Xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và tiêu dùng bền vững tạo cơ hội để hợp tác xã đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh.

2. Khó khăn

Trong bối cảnh hiện nay nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, an ninh lương thực ngày càng cao. Bên cạnh đó sự biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế, thách thức, cạnh tranh sản phẩm hàng hóa đang là một thách thức cho

phát triển nông nghiệp. Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu. Tuy nhiên, sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn hạn chế; nhiều hợp tác xã yếu kém hoặc duy trì hoạt động ở mức trung bình, mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành viên, sản phẩm khó đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành của các hợp tác xã còn hạn chế. Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế. Sản phẩm hàng hoá, dịch vụ còn đơn điệu, ít đổi mới, chất lượng hạn chế, phần lớn chưa xây dựng thương hiệu, tiêu thụ khó khăn; Chưa mở rộng thêm nhiều hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống ngày càng tăng của hộ thành viên, cộng đồng; chưa thu hút được nhiều lao động đã qua đào tạo, nhất là lao động có trình độ cao về làm việc tại hợp tác xã; thu nhập của người lao động, nhất là ở hợp tác xã nông nghiệp tuy đã được nâng lên những năm gần đây nhưng còn ở mức thấp hơn so với mặt bằng chung; nhiều hợp tác xã hoạt động thiếu bền vững, khó chuyển sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn.

Đối với các hợp tác xã tín dụng: Địa bàn hoạt động của các hợp tác xã là quỹ tín dụng nhân dân chủ yếu tại các khu vực nông thôn. Thành viên của các quỹ tín dụng nhân dân chủ yếu là cá nhân, hộ gia đình trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ. Vì vậy, các yếu tố về môi trường, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu (bão lũ, hạn hán, ngập lụt,...) đang đặt ra thách thức và rủi ro với hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành viên, thu nhập giảm sút, khả năng vay, trả nợ giảm, tiềm ẩn nợ quá hạn, nợ xấu gia tăng.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

3. Định hướng chung

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã Tứ Kỳ giai đoạn 2026-2030 theo hướng hiệu quả, bền vững, thực chất, lấy thành viên làm trung tâm và lấy hiệu quả kinh tế, lợi ích của thành viên làm thước đo chủ yếu; phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong tổ chức lại sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã hiện có; tập trung khắc phục tình trạng hoạt động mang tính truyền thống, quy mô nhỏ, năng lực quản trị và khả năng liên kết còn hạn chế. Khuyến khích các hợp tác xã chủ động đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện thực tế của từng lĩnh vực; từng bước mở rộng ngành nghề, dịch vụ, tăng số lượng thành viên, nâng cao doanh thu, thu nhập và lợi ích thiết thực cho thành viên.

- Phát triển kinh tế tập thể phải gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã, quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương

mai, dịch vụ và bảo vệ môi trường. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, sản xuất, may, thêu ren, thương mại - dịch vụ và môi trường; từng bước hình thành các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, có khả năng liên kết, mở rộng thị trường và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Định hướng phát triển các hợp tác xã từ mô hình cung cấp các dịch vụ đơn lẻ sang mô hình hợp tác xã đa dịch vụ, hoạt động theo chuỗi giá trị; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác. Khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết từ cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sơ chế, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ sản phẩm; từng bước nâng cao vai trò của hợp tác xã trong tổ chức sản xuất và kết nối thị trường cho thành viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của hợp tác xã. Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, kế toán, điều hành và quản lý thành viên; từng bước sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã QR truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng bao bì, sản phẩm; từng bước tiếp cận thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh hiện đại.

- Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành hợp tác xã. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý hợp tác xã được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị, tài chính, thị trường, chuyển đổi số, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và kỹ năng liên kết với doanh nghiệp. Khuyến khích thu hút lực lượng lao động trẻ, có trình độ, có kiến thức về công nghệ, kinh tế thị trường tham gia quản lý, điều hành và làm việc tại các hợp tác xã.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức kinh tế tập thể. Chính quyền địa phương tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận các cơ chế, chính sách của Nhà nước; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được thực hiện theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các mô hình hoạt động hiệu quả, có khả năng nhân rộng và tạo tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2030, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã Tứ Kỳ tiếp tục được củng cố và phát triển cả về chất lượng, hiệu quả và tính bền vững; các hợp tác xã hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc của mô hình hợp tác xã, thực sự trở thành tổ chức kinh tế hỗ trợ tích cực cho thành viên, hộ sản xuất và người dân; góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030.

2. Đối với lĩnh vực nông nghiệp

Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Khuyến khích mở rộng các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; tăng cường hợp tác giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, cơ sở chế biến và các đơn vị phân phối. Từng bước xây dựng vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện thực tế; áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

3. Đối với lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp may, thêu ren và sản xuất

Khuyến khích các hợp tác xã phát huy lợi thế về lao động, ngành nghề truyền thống và năng lực sản xuất tại địa phương; từng bước đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực may, thêu ren và sản xuất, định hướng tăng cường liên kết với doanh nghiệp để ổn định nguồn nguyên liệu, đơn hàng và đầu ra cho sản phẩm; chú trọng đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; từng bước xây dựng thương hiệu, cải tiến mẫu mã, mở rộng thị trường tiêu thụ.

4. Đối với lĩnh vực thương mại - dịch vụ

Khuyến khích các hợp tác xã đổi mới phương thức kinh doanh, mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của thành viên và nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, các nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Từng bước xây dựng mối liên kết giữa các hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh và doanh nghiệp; mở rộng mạng lưới cung ứng, phân phối hàng hóa; nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

5. Đối với lĩnh vực môi trường

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã môi trường; từng bước chuyên nghiệp hóa công tác thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt. Khuyến khích đầu tư phương tiện, trang thiết bị phù hợp, nâng cao năng lực quản lý và chất lượng dịch vụ.

Gắn hoạt động của hợp tác xã môi trường với công tác phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu chất thải, tái sử dụng và bảo vệ môi trường; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

6. Đối với hoạt động tín dụng

Tiếp tục tạo điều kiện để các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, an

toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; phát huy vai trò hỗ trợ các thành viên tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Tăng cường công tác phối hợp, theo dõi, giám sát theo thẩm quyền; góp phần bảo đảm an toàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân, hạn chế rủi ro tín dụng, nâng cao chất lượng phục vụ thành viên và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương..

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể hiệu quả, bền vững với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình.

Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, phân đầu kinh tế tập thể, hợp tác xã có đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế, đóng góp tích cực trong việc tái cơ cấu kinh tế, kinh tế nông nghiệp và thực hiện xây dựng nông thôn mới. Thông qua phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thành viên hợp tác xã, nhân dân; góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định chính trị - xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

Phân đầu hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào sản xuất hàng hóa nông nghiệp quy mô lớn.

Phân đầu số hợp tác xã đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên so với tổng số hợp tác xã trên địa bàn; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%. Phân đầu có trên 20% hợp tác xã ứng dụng công nghệ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phân đầu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

- Tiếp tục đề xuất cấp trên có chính sách hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; Xây dựng các Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

- Xây dựng các cơ chế hỗ trợ và triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Nhà nước theo Luật Hợp tác xã 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế có liên quan; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp .

- Triển khai thực hiện thí điểm mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong tái

cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ.

- Tăng cường huy động nguồn lực, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ tiếp cận và nâng cao năng lực tài chính

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Tập trung thực hiện Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả; Hỗ trợ về khoa học, công nghệ và tham gia các hội chợ, triển lãm để tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Hỗ trợ về chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã một cách sâu rộng trên địa bàn. Tập trung quán triệt Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; Luật Hợp tác xã năm 2023.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gắn với chuỗi giá trị, chú trọng phát triển sản phẩm, đạt tiêu chuẩn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của địa phương và trong nước; thu hút ngày càng nhiều cá nhân, hộ gia đình ở địa bàn tham gia hợp tác xã; nâng cao thu nhập và đời sống của các thành viên.

- Tuyên truyền các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã trên Cổng thông tin điện tử địa phương.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

- Vận động Ban quản trị các Hợp tác xã tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể; nâng cao nhận thức vị trí vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể các hợp tác xã đối với phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội cho các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách.

7. Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Hỗ trợ các hợp tác xã chuyển giao ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến công, đặc biệt là trong khâu thu hoạch, chế biến, đóng gói, bảo quản hàng nông sản thực phẩm, trong sản xuất sản phẩm sạch, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, thiết kế mẫu mã, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa để các hợp tác xã nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp.

8. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

- Hỗ trợ các hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trong nước; xây dựng chuyên mục trên cổng thông tin điện tử nhằm giới thiệu, thông tin giá cả, dự báo thị trường về vật tư nông nghiệp, nông sản hàng hóa... trong nước; tiếp tục hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm cho các hợp tác xã nông nghiệp, chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên minh hợp tác xã thành phố đối với phát triển kinh tế tập thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ.

- Tổng hợp, bố trí ngân sách để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên cơ sở đề xuất lồng ghép nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng khoa học - công nghệ đối với các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ hợp tác xã trong công tác đăng ký bảo hộ, bảo vệ và phát triển tài

sản trí tuệ cho sản phẩm của hợp tác xã.

- Tư vấn lựa chọn mô hình “Hợp tác xã số”, “Hợp tác xã xanh”, “Hợp tác xã tuần hoàn” để triển khai thí điểm và nhân rộng.

Phối hợp với các sở, ngành triển khai các hoạt động phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hỗ trợ hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu. Hỗ trợ hợp tác xã tham gia các hoạt động thương mại điện tử, phát triển các trang thông tin điện tử, sàn giao dịch số; kết nối với doanh nghiệp phân phối, siêu thị, chợ đầu mối;

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; Thực hiện lồng ghép hỗ trợ hợp tác xã trong các chính sách của ngành nông nghiệp (theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030).

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng; đồng thời tạo điều kiện để cán bộ quản lý, thành viên và người lao động tại các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được nâng cao kỹ năng, năng lực quản lý, sản xuất và kinh doanh.

- Hỗ trợ chuyển giao khoa học - kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao cho hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ hợp tác xã triển khai truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, chứng nhận tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ...).

2. Phòng Văn hoá – xã hội

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân về vị trí, vai trò, bản chất và ý nghĩa của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội đối với người lao động theo quy định; góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền; khai thác hiệu quả Công thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng thông tin phù hợp để phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã một cách sâu rộng trên địa bàn. Tập trung quán triệt Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; Luật Hợp tác xã năm 2023. Tuyên truyền, tập huấn mới sinh động và hiệu quả hơn thông qua đổi mới chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc điểm của khu vực kinh tế tập thể.

- Tuyên truyền các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã trên các Bản tin và Cổng thông tin điện tử.

- Tuyên truyền và triển khai tích cực hiệu quả các đề án, chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, các tổ chức hội, hiệp hội có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo đúng các quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh vận động hội viên, đoàn viên tham gia hợp tác xã; tuyên truyền về vai trò, lợi ích của kinh tế tập thể.

- Tham gia giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ hợp tác xã; thực hiện phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Phối hợp hỗ trợ hình thành hợp tác xã theo nhóm đối tượng: phụ nữ, thanh niên, người nghèo.

- Phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tăng cường khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

5. Các tổ chức kinh tế tập thể

- Chủ động nghiên cứu Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định; đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đảm bảo đúng quy định, tiến độ chung; phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

- Chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ cả về tư duy, nhận thức và hành động; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại hỗ trợ từ Nhà nước.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng

mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề xuất gửi về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP UBND thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Lăng